

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

Thực hiện : Từ ngày 07/10 đến ngày 01/11/2024 (4 tuần)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp				
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: giơ cao; đưa ra phía trước, đưa ra sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vận người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: + 2 tay đưa ra phía trước, hạ xuống + 2 tay giơ cao, hạ xuống; + 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống + Đưa tay ra sau kết hợp lắc tay - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang 2 bên. + Cúi về phía trước. + Vận mình sang 2 bên - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên. + Co duỗi từng chân - Các bài tập phát triển chung trong TDS, hoạt động chơi – tập có chủ định	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận: Đi có mang vật trên tay	* Tập đi, chạy: - Đi có mang vật trên tay.	* HĐ chơi - tập có chủ định - Vận động: + Đi có mang vật trên tay * Hoạt động chơi: - Trò chơi: + Thỏ nhảy múa	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng.	* Tập bò, trườn - Bò chui qua cổng	* HĐ chơi - tập có chủ định - Vận động: + Bò chui qua cổng * Hoạt động chơi:	

			- Trò chơi: + Ném bóng vào rổ	
6	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé	* Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời - Chơi ở các khu vực chơi. - Hoạt động góc (nấu ăn, ru em ngủ...)	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ, ...	- Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây - Đóng cọc bàn gỗ - Chồng, xếp 4 - 6 khối.	* Hoạt động chơi: - HDG (Góc hoạt động với đồ vật “Xếp đường đi, nhón nhặt đồ vật, khâu hạt” * HĐ chơi tập có chủ định: - <i>Hoạt động với đồ vật:</i> + Xếp đường đi + Khâu vòng màu đỏ + Khâu vòng màu vàng * Hoạt động chơi - TCM: Con bọ dừa, trời nắng trời mưa, thổi bong bóng.	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Vệ sinh: Rửa tay bằng xà phòng sau khi chơi – tập, trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. - Thực hành rửa mặt sau khi ăn. - Giờ ăn: Trò chuyện về các loại thức ăn, biết ăn chín uống sôi, không ăn quả xanh, không uống nước lã, trước khi ăn phải mời, khi ăn không được nói chuyện, không làm rơi vãi.....	
9	- Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Trong giờ ngủ: rèn nề nếp, thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh	- Tập đi vệ sinh	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	

	đúng nơi quy định.	đúng nơi quy định	sinh cá nhân - Hoạt động vệ sinh: Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định	
11	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước + Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: + Tổ chức giờ ăn cho trẻ. + Quan sát và đàm thoại với trẻ về cách sử dụng một số đồ dùng đúng cách và sử dụng được các từ: ca, cốc, bát, thìa.. + Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa ... - Giờ ngủ: Tập thói quen cho trẻ chuẩn bị chỗ ngủ như lấy/cắt gối, lấy/ cắt thảm...- - Nói với cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh, ăn, ngủ...	
12	- Trẻ chấp nhận: Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Mặc quần áo đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi bị ướt	* Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời (Đội mũ, mặc quần mát, đi dép khi ra ngoài trời chơi, cởi và thay quần áo khi bẩn, ướt dưới sự giúp đỡ của cô...) - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video dạy kỹ năng đi dép giáo dục trẻ: Không được vứt dép, mũ, quần áo... phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định	

13	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng, bể nước, nhà sàn, cầu thang, lan can...) và tránh xa các con vật nguy hiểm: Trâu, bò, chó... khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần khi được nhắc nhở	* Hoạt động chơi: - Không dẫm lên hột hạt trơn trượt để bị ngã hay bị thương tích, không lại gần bếp nóng, không cầm chơi các vật sắc nhọn như dao, kéo, que, gậy không leo trèo cây, không trèo bờ rào, hành lang, lan can... * HĐ giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video về một số tai nạn thường gặp ở trường mầm non, trò chuyện cùng trẻ. Cho trẻ xem video không được nghịch các vật sắc nhọn khi chưa được sự hướng dẫn và cho phép của người lớn. - Giáo dục và nhắc nhở trẻ trong khi ăn không được nô đùa, cười, khóc tránh hóc, sặc, không được ngậm thìa, không ăn canh nóng...	
14	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn: dao kéo ...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh, khi được nhắc nhở	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời: Cô nhắc trẻ không dẫm lên hột hạt, những nơi trơn trượt, không lại gần bếp nóng nghịch nước bắn, không leo trèo cây, không trèo hàng rào, lan can, cầu thang, không chọc tay vào ổ điện....	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Luyện tập và phối hợp các giác quan				

15	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Sờ nắn, nhìn... đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn)-xù xì	* Hoạt động chơi– tập có chủ định: HĐNB - Tìm hiểu đôi dép. - Nhận biết cái bát (To-nhỏ). - Nhận biết quả bóng, cái vòng (Màu xanh, đỏ). - Nhận biết quả bóng, ô tô (Kích thước to - nhỏ) * Hoạt động chơi - DCNT: Yêu cầu trẻ tìm vật cô vừa cất giấu - HĐG (góc HĐVĐV: chơi với các khối nhựa, xâu hoa, hạt hạt...) - Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc)	
b. Nhận biết				
16	- Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi: Bế em, ru em,...Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: Bóng, khối nhựa, hạt hạt, đất nặn...	- Nhận biết đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp. - NB tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng 1 số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	* HĐ chơi: - Trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ chơi tự do ở các góc chơi - Hoạt động góc: + Góc HĐVĐV: Cho trẻ chơi với khối nhựa, khối gỗ... + Góc vận động: Chơi đóng cộc, chơi với vòng, bóng ... + Góc thao tác vai: Trẻ chơi bế em búp bê...	
20	- Trẻ biết chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu	- Màu đỏ, vàng, xanh	* Hoạt động chơi– tập có chủ định: HĐNB - Nhận biết quả bóng, cái vòng (Màu xanh, đỏ). - HĐVĐV: + Xâu vòng màu đỏ + Xâu vòng màu vàng	
21	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước (to/nhỏ) theo yêu cầu	- Kích thước (to - nhỏ)	* Hoạt động chơi– tập có chủ định: HĐNB - Nhận biết cái bát (To-nhỏ). - Nhận biết quả bóng, ô	

			tô (Kích thước to – nhỏ) * Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời - Hoạt động góc(góc HĐVĐV: Chơi với các khối nhựa, hạt hạt, hạt đồ vật vào rổ theo yêu cầu của cô - Chơi theo ý thích cho trẻ nhặt kích thước to nhỏ khác nhau. - Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc) - Chơi – tập buổi chiều	
--	--	--	---	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe

22	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 1-2 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!”	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói	* Hoạt động chơi - DCNT (Chơi tự do theo ý thích cất đồ chơi sau khi chơi xong) - HDG (Chơi ở các góc chơi: Góc HĐVĐV cất khối nhựa, hạt hạt, nút nhựa....) - Chơi - tập buổi chiều (Cất đồ chơi sau khi chơi xong)	
23	- Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...thế nào?” (Ví dụ: “Cái trống kêu thế nào?”...)	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?” - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ * Chơi – tập có chủ định: sử dụng được các từ: trống cơm, xắc xô, quả bóng, búp bê... * Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời. - Chơi ở các góc chơi theo ý thích - Nghe các câu hỏi: Cái ghế này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hạt hạt này dùng để làm gì?...	
24	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản:	- Nghe các bài thơ, đồng dao ca dao,	* Hoạt động chơi – tập có chủ định	

	Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	- <i>Thơ:</i> + Đi dép + Giờ chơi - <i>Truyện:</i> + Đôi bạn nhỏ	
<i>b, Nói</i>				
25	- Trẻ phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: Thơ	
26	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng	- Trẻ nghe và phát âm được các từ trong bài thơ sau: - Đi dép (Trẻ nói được một số từ: êm êm, vui lắm, khắp nhà) - Cái bát xinh xinh (Trẻ nói được 1 số từ: Cái bát, nâng niu...) - Giờ chơi (Trẻ nói được một số từ: giờ chơi, cất dọn, quy định) - Truyện: Đôi bạn nhỏ (Trẻ nói được một số từ: Kiếm ăn, bới đất...)	
28	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. + Chào hỏi, trò chuyện. (chào cô giáo, chào bố mẹ, chào, chào các bạn...) + Bày tỏ nhu cầu của bản thân như: con uống nước, con muốn đi vệ sinh... + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Gì đây?” ; “Cái gì đây?”...	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ như tập chào cô giáo, chào bố, mẹ... * Hoạt động chơi - tập có chủ định - Tập thưa gửi * Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời - Chơi tự do ở các góc * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Trong giờ ăn: Tập mời cô, mời các bạn - Trong giờ vệ sinh: Tập nói với cô khi có nhu cầu - Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: “ Chào cô giáo”, “Chào bố”,	

			“Chào mẹ”, “Chào các bạn”, “Con uống nước”, “Con muốn đi vệ sinh”, “Con buồn ngủ”...	
4. Lĩnh vực phát triển TC&KNXH và thẩm mỹ.				
31	- Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ * Hoạt động chơi: - HDG - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Quả bóng, búp bê, xắc xô... Trẻ thích thú với đồ chơi yêu thích, tỏ ra không hài lòng với điều trẻ không thích.	
32	- Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Giao tiếp trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động chơi – tập có chủ định - Thích trả lời các câu hỏi của cô * Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời - Chơi ở các góc chơi tự do, dạo chơi ngoài trời * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trong giờ ngủ - Trong giờ ăn + Thể hiện được nhu cầu của mình với cô giáo, với các bạn.	
36	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn,	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động ăn, ngủ, vệ	

		không cầu bạn	sinh - Trong giờ ăn - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”.	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Bế búp bê, ru em ngủ	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ và giao tiếp với trẻ mọi lúc mọi nơi * Hoạt động chơi: - HĐG: Góc phân vai (Bế em, ru em ngủ, cho em ăn, tắm cho em, thay quần áo cho em, nấu ăn, bác sĩ khám bệnh...) - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bế búp bê, ru em ngủ.	
38	- Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	* Hoạt động chơi: - Đạo chơi ngoài trời - HĐG: Góc phân vai (Bế em, ru em ngủ, cho em ăn, tắm cho em, thay quần áo cho em, nấu ăn, bác sĩ khám bệnh...) - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bế búp bê, ru em ngủ.	
40	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Âm nhạc + Hát: Đôi dép + DVĐ: Đôi dép - NH: Đồ dùng bé yêu + Dạy hát: “ Em búp bê” * Hoạt động chơi - TC: Ai nhanh nhất - Thi xem ai nhanh hơn * Hoạt động chơi – tập có chủ định: HĐVDV - Xếp cái bàn - Di màu cái bát	
41	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệnh ngoạc)	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình - Xem tranh		

			- Xếp cái ghế - Xâu vòng màu vàng * Hoạt động chơi: - HDG (Góc nghệ thuật) - DCNT (Chơi tự do: Chơi với phân.....)	
--	--	--	--	--

Tổng số: 29 mục tiêu

NGƯỜI LẬP

BGH PHÊ DUYỆT

Lường Thị Mai

Hoàng Thị Lệ Hằng